

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày: 23-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Cường

Ông Dương Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Hồng Th, tên gọi khác: Út, sinh năm 1993 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn S, sinh năm 1951 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; bản thân có vợ tên Đỗ Thị Yến Nh (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Thái Thanh Ph, sinh năm 1996

ĐKTT: Ấp 2, xã P, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/9/2020, Đặng Hồng Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 62L1- 580.67 từ nhà đến đường ĐT.835 hướng huyện Bến Lức để đón vợ tên Đỗ Thị Yến Nh. Khi đến gần ngã ba chợ G thuộc xã P, huyện B, Th phát hiện chị Thái Thanh Ph đang điều khiển xe mô tô biển số 62N1- 718.49 đang lưu thông phía trước cùng chiều, trong hộp bên trái gần cổ xe có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus. Lúc này, Th nảy

sinh ý định cướp giật điện thoại để sử dụng nên Th điều khiển xe chạy theo phía sau xe chị Ph. Khi đến đoạn nhà sách T thuộc ấp 4, xã P, huyện B chị Ph ghé vào để mua đồ, Th đậu xe bên ngoài để canh chừng. Sau khi mua đồ xong chị Ph điều khiển xe lưu thông hướng về khu dân cư M, huyện B. Th tiếp tục điều khiển xe bám theo sau và tăng ga vượt lên bên trái, áp sát xe chị Ph dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động để trong hộc xe của chị Ph, tăng ga bỏ chạy trở về nhà. Sau khi sự việc xảy ra chị Ph đến Công an xã P trình báo toàn bộ sự việc.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐG ngày 15/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, trị giá 5.996.000đ.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKSBL ngày 25-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Đặng Hồng Th về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hồng Th hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Đặng Hồng Th về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phân luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hồng Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đặng Hồng Th từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Xét thấy bị cáo không có thu nhập, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo theo khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại chị Thái Thanh Ph đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus đã bị cướp giật và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét đến.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus, màu Gold thuộc sở hữu của chị Thái Thanh Ph, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 62L1-580.67 thuộc sở hữu của bị cáo Đặng Hồng Th; bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm, nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đặng Hồng Th là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi. Để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi cướp giật tài sản người đi đường nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/9/2020, Đặng Hồng Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 62L1-580.67 từ nhà đến đường ĐT.835 hướng huyện Bến Lức để đón vợ tên Đỗ Thị Yến Nh. Khi đến gần ngã ba chợ G thuộc xã P, huyện B, Th phát hiện chị Thái Thanh Ph đang điều khiển xe mô tô biển số 62N1-718.49 lưu thông phía trước cùng chiều, trong hộc bên trái gần cổ xe có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus. Th điều khiển xe tăng ga áp sát bên trái xe chị Ph đồng thời dùng tay phải giật lấy điện thoại của chị Ph trị giá 5.996.000đ, rồi tăng ga chạy thoát. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Hồng Th phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo vừa điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ vừa dùng tay giật điện thoại của chị Ph đang ngồi trên xe đang lưu thông trên đường gây

nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của chị Ph, do đó thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định thực hiện hành vi cướp giật tài sản người đi đường chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo thực hiện việc chiếm đoạt tài sản một cách công khai, táo bạo, bất ngờ và dứt khoát rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự ở địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại chị Thái Thanh Ph đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus đã bị cướp giật và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét đến.

[5] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus, màu Gold thuộc sở hữu của chị Thái Thanh Ph, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp không xét đến.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 62L1- 580.67 thuộc sở hữu của bị cáo Đặng Hồng Th; bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hồng Th phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đặng Hồng Th 03 (ba) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 10-9-2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Hồng Th trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 23-3-2021 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen biển số 62L1-580.67 thuộc sở hữu của bị cáo Đặng Hồng Th.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đặng Hồng Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường